

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BTP ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (Nghị quyết số 01/NQ-CP); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (Nghị quyết số 02/NQ-CP).

2. Yêu cầu

- Bám sát phương châm “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá*” và các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP, gắn với các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2025 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2025 đã được xác định tại Báo cáo số 572/BC-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về tình hình công tác tư pháp năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2025.

- Xác định rõ các nhiệm vụ; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện; cơ quan, đơn vị phối hợp; thời hạn thực hiện; kết quả đầu ra nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Kịp thời quán triệt, tham mưu thể chế hóa đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật. Xây dựng, trình Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*”.

Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội¹, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025. Trong đó, tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án do Bộ Tư pháp chủ trì, như: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi); Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; Luật Giám định tư pháp (sửa đổi); Nghị quyết của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Thực hiện rà soát, hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phục vụ triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

1.2. Tăng cường công tác rà soát VBQPPL nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện tốt nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về rà soát VBQPPL, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật để đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh vướng mắc trong hệ thống VBQPPL”; đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu, hướng dẫn, khai

¹ Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật; nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

1.3. Tập trung rà soát, đề xuất và triển khai các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Bộ, ngành Tư pháp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ; thực hiện kịp thời chính sách, chế độ cho công chức, viên chức và người lao động của Bộ chịu sự tác động của việc tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc theo đúng chỉ đạo của Trung ương. Tập trung triển khai Nghị quyết của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp; tổ chức sơ kết, tổng kết, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án của Bộ Tư pháp về đào tạo, bồi dưỡng công chức và nguồn nhân lực pháp luật, tư pháp trong giai đoạn tiếp theo, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; quyết liệt triển khai, phân đấu về đích sớm các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); cơ bản hoàn thành việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến hết năm 2030; xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường mạng.

1.5. Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân, trọng tâm là nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát động phong trào thi đua xây dựng văn hóa tuân

thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, người lao động của Bộ, ngành Tư pháp; triển khai hiệu quả công tác truyền thông dự thảo chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.6. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự được Quốc hội, Chính phủ giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Tham mưu giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính.

1.7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công gắn với công tác kiểm tra, thanh tra trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; bảo trợ tư pháp; đăng ký biện pháp bảo đảm; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; trợ giúp pháp lý;... đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với từng lĩnh vực cụ thể. Tăng cường phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, chú trọng trợ giúp pháp lý tại Tòa án nhân dân và trong điều tra hình sự 24/24 giờ.

1.8. Tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; tích cực, chủ động tham mưu cho Chính phủ trong phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Tăng cường hợp tác song phương, đa phương về pháp luật và tư pháp; thực hiện hiệu quả, thực chất các hoạt động hợp tác với các quốc gia láng giềng, trong đó tập trung tổ chức thành công Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ nhất; khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác với các đối tác lớn, quan trọng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân quyền.

1.9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên, chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường công tác thanh tra đột xuất để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh các hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; kịp thời giải quyết những tồn tại,

vướng mắc, các vấn đề có nhiều bức xúc, được dư luận xã hội quan tâm trong các lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý.

1.10. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý và thực hiện hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được giao.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành khẩn trương rà soát, đưa các nội dung tại Chương trình hành động vào chương trình, kế hoạch công tác năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, gắn với kết quả đầu ra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả công việc.

2.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; chỉ đạo tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong Ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, tiết kiệm chi phí hành chính gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ, Ngành Tư pháp theo cơ cấu tổ chức mới; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý. Thường xuyên, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đề ra giải pháp và triển khai có hiệu quả các quy định về chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

2.4. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2.5. Tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương

đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

2.6. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, nhất là các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm (nếu có).

2.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông dự thảo chính sách, truyền thông về các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; kịp thời chia sẻ cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với điều kiện nguồn lực của Bộ, Ngành và tình hình thực tiễn của đất nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo./.